

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh đợt 3 năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính
phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9
năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một
số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính
phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác
và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn đến năm
2015, định hướng đến 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 1 Quyết định số
88/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến
2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND
ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Sửa đổi, bổ sung điểm a
khoản 3 Điều 1 Quyết định số 88/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác,
chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm
quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn
tỉnh Ninh Thuận;*

Căn cứ Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời hạn áp dụng Quyết định số 88/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt theo quy định;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2463/TTr-STNMT ngày 02 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đợt 3 năm 2022 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS Miền Nam;
- VPUB: CVP, PVP (V.M.Tâm), KTTH;
- Lưu: VT, Hào.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh sản đợt 3 năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, liên tục, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 3 năm 2022:
Có 04 khu vực (chưa có kết quả thăm dò khoáng sản) cụ thể:

- Khu vực 1: Mỏ đá xây dựng Hòn Giài, thuộc điểm quy hoạch số 40C, xã Nhơn Sơn và xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn.

- Khu vực 2: Mỏ đá xây dựng Nam núi Đá Giăng, thuộc điểm quy hoạch số 78A và 78B, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.

- Khu vực 3: Mỏ vật liệu san lấp Tây Bắc núi Chà Bang (đất san lấp), thuộc điểm quy hoạch số 94, xã Phước Nam và xã Phước Minh, huyện Thuận Nam.

- Khu vực 4: Mỏ vật liệu san lấp Núi Nai (đất san lấp), thuộc điểm quy hoạch số 39A, xã Phước Trung, huyện Bác Ái.

(Có Phụ lục Danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản kèm theo)

2. Phương pháp tiến hành

- Tổ chức cuộc đấu giá công khai, do tổ chức đấu giá tài sản điều hành.
- Nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18/5/2022.

3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

4. Kinh phí thực hiện:

Theo quy định tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các quy định pháp luật liên quan về đấu giá quyền khai thác khoáng sản hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước tại các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá;
- Lập hồ sơ hoặc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn xét chọn hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận làm căn cứ xét chọn hồ sơ đấu giá;
- Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, chuyển hồ sơ đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản;
- Tổ chức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn trong việc: thống nhất thời gian, địa điểm nghiên cứu tài liệu, khảo sát thực địa khu vực đấu giá và tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;
- Tiếp nhận kết quả trúng đấu giá từ tổ chức đấu giá tài sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Tổ chức đấu giá tài sản:

- Thông báo thời gian đấu giá, ban hành Quy chế cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Quyết định hình thức đấu giá, phương trả thức giá, số vòng đấu giá và tổ chức, điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

- Chuyển kết quả trúng đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Sở Tư pháp thông báo danh sách các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và giám sát việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng tiêu chuẩn, xét chọn hồ sơ và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

- Công an tỉnh phối hợp, thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn tại cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, không để các phần tử xấu, không có năng lực tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản với mục tiêu xấu, gây mất an ninh, trật tự tại các cuộc đấu giá.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời gửi phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

DANH MỤC KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 3 NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022
được ban hành tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)

Tọa độ			Vị trí	Diện tích (ha)	Khoáng sản	Trữ lượng, tài nguyên dự báo (m ³)	Đặc điểm sơ bộ địa chất khu vực mỏ	Hiện trạng sử dụng đất	Ghi chú
STT	X (m)	Y (m)							
Khu vực 1			Mỏ đá xây dựng Hòn Giải, xã Nhơn Sơn và xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn	35,9	Đá xây dựng	7.180.000	Thuộc thành tạo phức hệ Đèo Cả (Gđi/Kđc) pha 1. Thành phần thạch học chủ yếu: granit biotit-horblend hạt không đều, granodiorit porphyr.	Đất đồi núi	Chưa thăm dò, tài nguyên dự báo
1	1289031	569486							
2	1289397	570041							
3	1289182	570355							
4	1289925	570194							
5	1288895	570163							
6	1288723	569984							
7	1288813	569934							
8	1288744	569673							
9	1288714	569706							
10	1288572	569595							
Khu vực 2			Mỏ đá xây dựng Nam núi Đá Giăng, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam	38,1	Đá xây dựng	12.764.653	Thuộc thành tạo phức hệ Đèo Cả (G/Kđc) pha 2. Thành phần thạch học chủ yếu là thạch anh, Felspat kali, Plagiocla, biotit.	Đất đồi núi	Chưa thăm dò, tài nguyên dự báo
Vị trí 1 (19,50 ha)									
1	1256082,960	567941,060							
2	1256121,257	567887,871							
3	1256155,377	567837,839							
4	1256143,980	567734,451							

5	1256170,316	567681,760							
6	1256135,785	567631,824							
7	1256083,454	567617,161							
8	1256006,662	567527,437							
9	1256005,732	567499,105							
10	1255869,225	567424,209							
11	1255807,715	567322,178							
12	1255785,289	567380,579							
13	1255826,149	567524,809							
14	1255736,690	567602,730							
15	1255707,764	567664,252							
16	1255690,768	567735,420							
17	1255692,522	567824,948							
18	1255765,855	567926,251							
19	1255825,327	567959,197							
20	1255976,250	568011,535							
Vị trí 2 (18,60 ha)									
1	1256497,007	567606,223							
2	1256745,986	567623,723							
3	1256747,016	567266,256							
4	1256280,750	567171,725							
5	1256230,897	567433,427							
6	1256270,787	567514,917							
7	1256277,425	567548,853							
Khu vực 3			Mỏ vật liệu san lấp	9,08	Đất san	454.000	Thuộc thành tạo đệ tứ	Đất nông	Chưa thăm dò,
1	1266109,44	572665,64	Tây Bắc núi Chà		lấp		không phân chia	ng nghiệp	tài nguyên dự

2	1266076,01	572784,69	Bang, xã Phước Nam và xã Phước Minh, huyện Thuận Nam				(dQ). Thành phần chủ yếu là sỏi sạn lẫn cát, bột, sét	của các hộ dân	báo
3	1266052,02	572928,34							
4	1266060,16	572959,45							
5	1265698,01	572731,26							
6	1265788,65	572547,08							
Khu vực 4									
1	1295293,24	577087,61	Mỏ vật liệu san lấp Núi Nai, xã Phước Trung, huyện Bắc Ái	37,58	Đất san lấp	2.600.000	Thuộc thành tạo trầm tích sông biển (amQ ₁ ²⁻³). Thành phần chủ yếu là cát bột sét lẫn sạn sỏi.	Đất nông nghiệp của các hộ dân	Chưa thăm dò, tài nguyên dự báo
2	1295293,24	577182,60							
3	1295530,69	577488,48							
4	1294734,44	577761,60							
5	1294503,76	577616,00							
6	1294531,76	577243,84							
7	1295064,40	577299,56							

Ghi chú: Các khu vực thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản nêu trên thuộc khu vực quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh, chưa được thăm dò nên trữ lượng khoáng sản chỉ là tài nguyên dự báo. Việc xác định trữ lượng khoáng sản, mức sâu khai thác để thực hiện tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lập hồ sơ cấp phép khai thác sẽ được thực hiện sau khi có kết quả thăm dò, phê duyệt trữ lượng.

